

**DANH MỤC BỘ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA NGÀNH LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TỈNH TÂY NINH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2808/QĐ-UBND
ngày 08 tháng 12 năm 2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

| STT | Tên thủ tục hành chính | Lĩnh vực | Ghi chú |
|----------|--|------------------|----------------------------------|
| I | TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI | | |
| 1 | Thủ tục thông báo việc tổ chức làm thêm từ 200 giờ đến 300 giờ trong một năm | An toàn lao động | |
| 2 | Thủ tục gửi biên bản điều tra tai nạn lao động và biên bản cuộc họp công bố biên bản điều tra tai nạn lao động đến Thanh tra Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Cơ quan bảo hiểm thuộc tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương và cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp của cơ sở (nếu có) | An toàn lao động | |
| 3 | Thủ tục gửi báo cáo tổng hợp tình hình tai nạn lao động | An toàn lao động | |
| 4 | Thủ tục đăng ký công bố hợp quy đối với sản phẩm, hàng hóa | An toàn lao động | Có rút ngắn thời gian giải quyết |
| 5 | Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động thuộc thẩm quyền của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội | An toàn lao động | |
| 6 | Thủ tục báo cáo công tác an toàn, vệ sinh lao động | An toàn lao động | |
| 7 | Thủ tục thông báo về việc tuyển dụng lần đầu người dưới 15 tuổi vào làm việc | An toàn lao động | |
| 8 | Thủ tục khai báo thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động | An toàn lao động | Có rút ngắn thời gian giải quyết |
| 9 | Thủ tục tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội | Bảo trợ xã hội | |
| 10 | Thủ tục tiếp nhận đối tượng cần sự bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội | Bảo trợ xã hội | |

| | | | |
|----|--|----------------|--|
| 11 | Thủ tục tiếp nhận vào cơ sở bảo trợ xã hội đối với đối tượng tự nguyện | Bảo trợ xã hội | |
| 12 | <p>Thủ tục cấp giấy phép hoạt động cơ sở chăm sóc người khuyết tật đối với:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan Trung ương của tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp thành lập có trụ sở chính đặt tại địa phương; - Cơ sở do cơ quan, tổ chức cấp tỉnh thành lập; - Cơ sở do tổ chức, cá nhân nước ngoài thành lập có trụ sở chính đặt tại địa phương. | Bảo trợ xã hội | |
| 13 | <p>Thủ tục cấp lại giấy phép do bị mất, hư hỏng; điều chỉnh giấy phép khi cơ sở chăm sóc người khuyết tật thay đổi tên gọi, địa chỉ trụ sở chính, người đứng đầu, phạm vi, nội dung dịch vụ, đối với:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan Trung ương của tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp thành lập; - Cơ sở do cơ quan, tổ chức cấp tỉnh thành lập; - Cơ sở do tổ chức, cá nhân nước ngoài thành lập | Bảo trợ xã hội | |
| 14 | Thủ tục quyết định công nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng 30% tổng số lao động trở lên là người khuyết tật | Bảo trợ xã hội | |
| 15 | Thủ tục gia hạn quyết định công nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng 30% tổng số lao động trở lên là người khuyết tật | Bảo trợ xã hội | |
| 16 | Thủ tục cấp, cấp lại và điều chỉnh giấy phép hoạt động chăm sóc người cao tuổi do Sở Lao động – Thương binh và Xã hội thực hiện | Bảo trợ xã hội | |
| 17 | Thủ tục tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội vào cơ sở bảo trợ xã hội thuộc thẩm quyền thành lập của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh | Bảo trợ xã hội | |

| | | | |
|----|---|---------------|--|
| 18 | Thủ tục giải quyết chế độ đối với thương binh đồng thời là người hưởng chế độ mất sức lao động | Người có công | |
| 19 | Thủ tục hưởng mai táng phí, trợ cấp một lần khi người có công với cách mạng từ trần | Người có công | |
| 20 | Thủ tục giải quyết trợ cấp tiền tuất hàng tháng khi người có công từ trần | Người có công | |
| 21 | <p>Thủ tục hưởng lại chế độ ưu đãi đối với người có công hoặc thân nhân trong các trường hợp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bị tạm đình chỉ chế độ do bị kết án tù đã chấp hành xong hình phạt tù; - Bị tạm đình chỉ do xuất cảnh trái phép nay trở về nước cư trú; - Đã đi khỏi địa phương nhưng không làm thủ tục di chuyển hồ sơ nay quay lại đề nghị tiếp tục hưởng chế độ. - Bị tạm đình chỉ chế độ chờ xác minh của cơ quan điều tra | Người có công | |
| 22 | Thủ tục giải quyết chế độ đối với thân nhân liệt sĩ | Người có công | |
| 23 | Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ đi lấy chồng hoặc vợ khác | Người có công | |
| 24 | Thủ tục giải quyết chế độ đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến | Người có công | |
| 25 | Thủ tục giải quyết chế độ đối với thương binh, người hưởng chính sách như thương binh | Người có công | |
| 26 | Thủ tục giám định vết thương còn sót | Người có công | |
| 27 | Thủ tục giải quyết chế độ đối với thương binh đồng thời là bệnh binh | Người có công | |
| 28 | Thủ tục giải quyết hưởng chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học | Người có công | |
| 29 | Thủ tục giải quyết hưởng chế độ đối với con đẻ người hoạt động kháng chiến bị | Người có công | |

| | | | |
|----|--|---------------|--|
| | nhiễm chất độc hóa học | | |
| 30 | Thủ tục giải quyết chế độ người hoạt cách mạng hoặc hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày | Người có công | |
| 31 | Thủ tục giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế | Người có công | |
| 32 | Thủ tục giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng | Người có công | |
| 33 | Thủ tục sửa đổi thông tin cá nhân trong hồ sơ người có công | Người có công | |
| 34 | Thủ tục di chuyển hồ sơ người có công với cách mạng | Người có công | |
| 35 | Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ | Người có công | |
| 36 | Thủ tục giải quyết chế độ ưu đãi đối với Bà mẹ Việt Nam anh hùng | Người có công | |
| 37 | Thủ tục giám định lại thương tật do vết thương cũ tái phát và điều chỉnh chế độ | Người có công | |
| 38 | Thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với thân nhân người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế, người có công giúp đỡ cách mạng đã chết | Người có công | |
| 39 | Thủ tục mua bảo hiểm y tế đối với người có công và thân nhân | Người có công | |
| 40 | Thủ tục sửa đổi thông tin cá nhân trong hồ sơ người có công | Người có công | |
| 41 | Thủ tục giới thiệu người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học đi giám định xác định lại tỷ lệ suy giảm khả năng lao động | Người có công | |
| 42 | Thủ tục Cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” đối với những trường hợp thân nhân liệt sĩ đã được giải quyết chế độ ưu đãi trước ngày 01 tháng 01 năm 1995 nhưng chưa được cấp Bằng | Người có công | |
| 43 | Thủ tục xác nhận đối với người bị | Người có công | |

| | | | |
|----|---|----------------------------|----------------------------------|
| | thương không thuộc lực lượng công an, quân đội | | |
| 44 | Thủ tục bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ | Người có công | |
| 45 | Thủ tục trợ cấp một lần đôi với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế ở Căm-pu-chia-a, giúp bạn Lào sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc | Người có công | |
| 46 | Thủ tục trợ cấp hàng tháng đôi với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế ở Căm-pu-chia-a, giúp bạn Lào sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc | Người có công | |
| 47 | Thủ tục đính chính thông tin trên bia mộ liệt sĩ | Người có công | |
| 48 | Thủ tục hỗ trợ và di chuyển hài cốt liệt sĩ | Người có công | |
| 49 | Thủ tục lập Sổ theo dõi và cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình | Người có công | |
| 50 | Thủ tục cấp giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân | Phòng, chống tệ nạn xã hội | Có rút ngắn thời gian giải quyết |
| 51 | Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân | Phòng, chống tệ nạn xã hội | |
| 52 | Thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân | Phòng, chống tệ nạn xã hội | Có rút ngắn thời gian giải quyết |
| 53 | Thủ tục gia hạn giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân | Phòng, chống tệ nạn xã hội | Có rút ngắn thời gian giải quyết |
| 54 | Thủ tục đề nghị chấm dứt hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân | Phòng, chống tệ nạn xã hội | |
| 55 | Thủ tục đưa người nghiện ma túy, người bán dâm tự nguyện vào cai nghiện, chữa trị, phục hồi tại Trung tâm Chữa bệnh – Giáo dục Lao động xã hội | Phòng, chống tệ nạn xã hội | |
| 56 | Thủ tục chế độ thăm gặp học viên tại Trung tâm Chữa bệnh – Giáo dục Lao động xã hội | Phòng, chống tệ nạn xã hội | |
| 57 | Thủ tục về nghỉ chịu tang của học viên tại Trung tâm Chữa bệnh – Giáo dục Lao | Phòng, chống tệ nạn xã hội | |

| | | | |
|----|---|-----------------------------|----------------------------------|
| | động xã hội | | |
| 58 | Thủ tục trợ cấp 1 phần hoặc toàn bộ chi phí khám, chữa bệnh đối với học viên tại Trung tâm Chữa bệnh – Giáo dục Lao động xã hội thuộc diện nghèo, cận nghèo, gia đình chính sách không có thẻ Bảo hiểm y tế | Phòng, chống tệ nạn xã hội | |
| 59 | Thủ tục đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập thời hạn dưới 90 ngày | Quản lý lao động ngoài nước | |
| 60 | Thủ tục đăng ký hợp đồng cá nhân | Quản lý lao động ngoài nước | |
| 61 | Thủ tục giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp | Việc làm | |
| 62 | Thủ tục tạm dừng hưởng trợ cấp thất nghiệp | Việc làm | |
| 63 | Thủ tục tiếp tục hưởng trợ cấp thất nghiệp | Việc làm | |
| 64 | Thủ tục chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp | Việc làm | |
| 65 | Thủ tục chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp (chuyển đi) | Việc làm | |
| 66 | Thủ tục chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp (chuyển đến) | Việc làm | |
| 67 | Thủ tục giải quyết hỗ trợ học nghề | Việc làm | |
| 68 | Thủ tục giải quyết hỗ trợ tư vấn, giới thiệu việc làm | Việc làm | |
| 69 | Thủ tục thông báo về việc tìm việc làm hàng tháng | Việc làm | |
| 70 | Thủ tục giải quyết hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động | Việc làm | |
| 71 | Thủ tục cấp giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm | Việc làm | Có rút ngắn thời gian giải quyết |
| 72 | Thủ tục cấp lại giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm | Việc làm | Có rút ngắn thời gian giải quyết |
| 73 | Thủ tục gia hạn giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm | Việc làm | Có rút ngắn thời gian giải quyết |

| | | | |
|----|---|-----------------------|----------------------------------|
| 74 | Thủ tục cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại Việt Nam | Việc làm | Có rút ngắn thời gian giải quyết |
| 75 | Thủ tục cấp lại giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại Việt Nam | Việc làm | |
| 76 | Thủ tục xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động | Việc làm | |
| 77 | Thủ tục báo cáo nhu cầu sử dụng lao động nước ngoài | Việc làm | |
| 78 | Thủ tục báo cáo thay đổi nhu cầu sử dụng lao động nước ngoài | Việc làm | |
| 79 | Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào và Campuchia | Lao động – tiền lương | |
| 80 | Thủ tục đăng ký nội quy lao động của doanh nghiệp | Lao động – tiền lương | |
| 81 | Thủ tục phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao thực hiện, quỹ tiền thưởng đối với viên chức quản lý công ty TNHH một thành viên do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố làm chủ sở hữu. | Lao động – tiền lương | |
| 82 | Thủ tục xếp hạng công ty TNHH một thành viên do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố làm chủ sở hữu (từ hạng III cho đến hạng Tổng công ty và tương đương) | Lao động – tiền lương | |
| 83 | Thủ tục gửi thỏa ước lao động tập thể của doanh nghiệp đến cơ quan quản lý nhà nước về lao động cấp tỉnh | Lao động – tiền lương | Có rút ngắn thời gian giải quyết |
| 84 | Thủ tục phê duyệt phương án giải quyết lao động dôi dư tại Công ty TNHH 1 thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu | Lao động – tiền lương | Có rút ngắn thời gian giải quyết |
| 85 | Thủ tục xác nhận doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động nữ | Lao động – tiền lương | |
| 86 | Thủ tục thông báo về việc chuyển địa điểm đặt trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp hoạt động cho thuê lại lao động | Cho thuê lại lao động | |
| 87 | Thủ tục báo cáo về tình hình cho thuê lại lao động | Cho thuê lại lao động | |
| 88 | Thủ tục báo cáo về việc thay đổi người quản lý, người giữ chức danh chủ chốt | Cho thuê lại lao động | |

| | | | |
|-----------|--|----------------------|--|
| | của doanh nghiệp cho thuê lại lao động | | |
| 89 | Thủ tục xếp hạng một số loại hình đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ngành Lao động – Thương binh và Xã hội | Tổ chức cán bộ | |
| 90 | Thủ tục đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp trình độ sơ cấp đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp | Giáo dục nghề nghiệp | |
| 91 | Thủ tục đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp trình độ sơ cấp đối với doanh nghiệp | Giáo dục nghề nghiệp | |
| 92 | Thủ tục đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp trình độ sơ cấp đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp | Giáo dục nghề nghiệp | |
| II | TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN | | |
| 1 | Thủ tục thực hiện hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng đối với các đối tượng bảo trợ xã hội | Bảo trợ xã hội | |
| 2 | Thủ tục điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng đối với đối tượng bảo trợ xã hội | Bảo trợ xã hội | |
| 3 | Thủ tục thực hiện trợ cấp xã hội hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh | Bảo trợ xã hội | |
| 4 | Thủ tục thực hiện trợ cấp xã hội hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú giữa các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh | Bảo trợ xã hội | |
| 5 | Thủ tục hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội (được trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng) | Bảo trợ xã hội | |
| 6 | Thủ tục hỗ trợ khẩn cấp trẻ em khi cha, mẹ bị chết, mất tích do thiên tai, hỏa hoạn hoặc lý do bất khả kháng khác mà không còn người thân thích chăm sóc | Bảo trợ xã hội | |
| 7 | Thủ tục hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội | Bảo trợ xã hội | |

| | | | |
|----|---|----------------|--|
| 8 | Thủ tục nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp là trẻ em có cả cha, mẹ bị chết, mất tích mà không có người thân thích chăm sóc, nuôi dưỡng hoặc người thân thích không có khả năng chăm sóc, nuôi dưỡng | Bảo trợ xã hội | |
| 9 | Thủ tục nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp (gồm: nạn nhân của bạo lực gia đình; nạn nhân bị xâm hại tình dục; nạn nhân bị buôn bán; nạn nhân bị cưỡng bức lao động; trẻ em, người lang thang xin ăn trong thời gian chờ đưa về nơi cư trú hoặc đưa vào cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội; đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp khác theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) | Bảo trợ xã hội | |
| 10 | Thủ tục trợ giúp xã hội đột xuất đối với người bị thương nặng ngoài nơi cư trú mà không có người thân thích chăm sóc | Bảo trợ xã hội | |
| 11 | Thủ tục cấp giấy phép hoạt động cơ sở chăm sóc người khuyết tật đối với các cơ sở do tổ chức, cá nhân trong nước thành lập | Bảo trợ xã hội | |
| 12 | Thủ tục cấp lại giấy phép do bị mất, hư hỏng; điều chỉnh giấy phép khi cơ sở chăm sóc người khuyết tật thay đổi tên gọi, địa chỉ trụ sở chính, người đứng đầu, phạm vi, nội dung dịch vụ, đối với cơ sở do tổ chức, cá nhân trong nước thành lập | Bảo trợ xã hội | |
| 13 | Thủ tục cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động chăm sóc người cao tuổi do Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội thực hiện | Bảo trợ xã hội | |
| 14 | Thủ tục tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội vào cơ sở bảo trợ xã hội thuộc thẩm quyền thành lập của Ủy ban nhân dân cấp huyện | Bảo trợ xã hội | |
| 15 | Thủ tục thực hiện trợ cấp xã hội đối với người khuyết tật | Bảo trợ xã hội | |
| 16 | Thủ tục hỗ trợ kinh phí chăm sóc đối với | Bảo trợ xã hội | |

| | | | |
|----|---|----------------------------|--|
| | gia đình có người khuyết tật đặc biệt nặng | | |
| 17 | Thủ tục hỗ trợ kinh phí chăm sóc đối với người nhận nuôi dưỡng, chăm sóc người khuyết tật đặc biệt nặng | Bảo trợ xã hội | |
| 18 | Thủ tục hỗ trợ kinh phí chăm sóc đối với người khuyết tật đang mang thai hoặc nuôi con dưới 36 tháng tuổi chưa được hưởng trợ cấp xã hội | Bảo trợ xã hội | |
| 19 | Thủ tục thực hiện hỗ trợ kinh phí chăm sóc đối với người khuyết tật đang mang thai hoặc nuôi con dưới 36 tháng tuổi đang được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng | Bảo trợ xã hội | |
| 20 | Thủ tục điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội, hỗ trợ kinh phí chăm sóc đối với người khuyết tật | Bảo trợ xã hội | |
| 21 | Thủ tục thực hiện trợ cấp xã hội khi người khuyết tật thay đổi nơi cư trú | Bảo trợ xã hội | |
| 22 | Thủ tục hỗ trợ chi phí mai táng đối với người khuyết tật | Bảo trợ xã hội | |
| 23 | Thủ tục tiếp nhận người khuyết tật đặc biệt nặng vào cơ sở bảo trợ xã hội | Bảo trợ xã hội | |
| 24 | Thủ tục cấp giấy giới thiệu đi thăm viếng mộ liệt sỹ và hỗ trợ thăm viếng mộ liệt sỹ | Người có công | |
| 25 | Thủ tục hỗ trợ di chuyển hài cốt liệt sỹ | Người có công | |
| 26 | Thủ tục hỗ trợ người có công đi làm phương tiện, dụng cụ trợ giúp chỉnh hình; đi điều trị phục hồi chức năng | Người có công | |
| 27 | Thủ tục hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân | Phòng, chống tệ nạn xã hội | |
| 28 | Thủ tục hoãn chấp hành quyết định đưa người nghiện ma túy vào Trung tâm Chữa bệnh Giáo dục Lao động xã hội | Phòng, chống tệ nạn xã hội | |

| | | | |
|---|---|----------------------------|--|
| 29 | Thủ tục miễn chấp hành quyết định đưa người nghiện ma túy vào Trung tâm Chữa bệnh Giáo dục Lao động xã hội | Phòng, chống tệ nạn xã hội | |
| 30 | Thủ tục hoãn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại Trung tâm Quản lý sau cai nghiện | Phòng, chống tệ nạn xã hội | |
| 31 | Thủ tục miễn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại Trung tâm Quản lý sau cai nghiện | Phòng, chống tệ nạn xã hội | |
| 32 | Thủ tục gửi thang lương, bảng lương, định mức lao động của doanh nghiệp đến cơ quan quản lý nhà nước về lao động cấp huyện | Lao động – tiền lương | |
| 33 | Thủ tục giải quyết tranh chấp lao động tập thể về quyền của Chủ tịch UBND cấp huyện | Lao động – tiền lương | |
| III TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ | | | |
| 1 | Thủ tục xác định mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật | Bảo trợ xã hội | |
| 2 | Thủ tục đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật (trong các trường hợp: Giấy xác nhận khuyết tật hư hỏng không sử dụng được; trẻ khuyết tật từ đủ 6 tuổi trở lên; mất Giấy xác nhận khuyết tật) | Bảo trợ xã hội | |
| 3 | Thủ tục xác định và cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật trong trường hợp thay đổi dạng tật hoặc mức độ khuyết tật | Bảo trợ xã hội | |
| 4 | Thủ tục tiếp nhận đối tượng cần sự bảo vệ khẩn cấp vào các cơ sở bảo trợ xã hội | Bảo trợ xã hội | |
| 5 | Thủ tục xác nhận hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2014-2015 thuộc diện đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế | Bảo trợ xã hội | |
| 6 | Thủ tục trợ giúp xã hội đột xuất về hỗ trợ làm nhà ở | Bảo trợ xã hội | |
| 7 | Thủ tục trợ giúp xã hội đột xuất về hỗ trợ chi phí mai táng | Bảo trợ xã hội | |

| | | | |
|----|---|----------------------------|--|
| 8 | Thủ tục xác nhận vào đơn đề nghị di chuyển hài cốt liệt sĩ | Người có công | |
| 9 | Thủ tục ủy quyền hưởng trợ cấp ưu đãi | Người có công | |
| 10 | Thủ tục quyết định quản lý cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình | Phòng, chống tệ nạn xã hội | |
| 11 | Thủ tục quyết định cai nghiện ma túy tự nguyện tại cộng đồng | Phòng, chống tệ nạn xã hội | |
| 12 | Thủ tục hoãn chấp hành quyết định cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng | Phòng, chống tệ nạn xã hội | |
| 13 | Thủ tục miễn chấp hành quyết định cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng | Phòng, chống tệ nạn xã hội | |